

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lại Thị Lân;
- Ông Vũ Trọng Huân.

Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị M- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên toà:
Ông Chu Huy Ánh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1985 tại thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C và bà Hoàng Thị H; vợ: Không; con Nguyễn Quốc T, sinh năm 2015; tiền án: 01, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 7.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số: 10/2014/HSST ngày 19-02-2014, đến ngày 19-12-2023 chấp hành xong Bản án; nhân thân: Bị Công an huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính về an ninh trật tự: Đánh bạc trái phép (hình thức xóc đĩa) theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 25-7-2011; đến ngày 05-8-2011 chấp hành xong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự; bị tạm giữ từ ngày 10-11-2023, bị tạm giam từ ngày 16-11-2023; có mặt.

2. Hồ A C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984 tại xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Nhà C và bà Vàng Thị Đ; có vợ là Vàng Thị L và có 06 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 10 -11-2023; bị tạm giam từ ngày 16-11-2023; có mặt.

3. Hà Đình M, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1987 tại thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn , huyện Văn C, Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đình A và bà Mè Thị T; có vợ là Hà Thị G và có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16-3-2024; có mặt.

- Người bào chữa cho Hồ A C là ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Hồ A S; địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện T, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 10-11-2023, Hà Đình M gửi tin nhắn điện thoại cho Nguyễn Thanh T với nội dung hỏi T có còn thuốc phiện không cho M xin hút 01-02 tảo. Khoảng 11 giờ cùng ngày Nguyễn Thanh T gọi điện thoại cho Hà Đình M và nói chỉ còn một ít hôm nọ chưa dùng hết, sau đó T và M thống nhất cùng nhau đi sử dụng thuốc phiện. Nguyễn Thanh T lấy gói thuốc phiện mua trước đó chưa dùng hết và một ít sái thuốc phiện mang theo, điều khiển xe máy của T đi đến nhà M, sau đó T và M cùng nhau đi lên nhà Hồ A C, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T để sử dụng thuốc phiện. Trên đường đi T vào quán mua 10.000 đồng thuốc cảm để mang theo trộn cùng thuốc phiện và sái thuốc phiện để hút. Đến nhà Hồ A C, T nói với C là: “Anh ơi, anh em mình làm mấy bi để tỳ em còn đi đám cưới”, C đồng ý nên bảo T vào buồng ngủ của C để chuẩn bị dụng cụ và chỉ cho T chỗ để chiếu, bàn đèn. T lấy chiếu trải xuống nền nhà ngay cạnh giường ngủ của C và lấy bộ bàn đèn ở gần mấy bao thóc ra để trên chiếu, M dùng bật lửa màu đỏ mang theo đốt đèn mỡ, sau đó T lấy gói thuốc phiện, gói sái thuốc phiện và thuốc cảm mang theo để lên trên chiếu, lúc này C đi từ ngoài vào cùng T, M ngồi xuống chiếu. T cho một ít sái thuốc phiện và thuốc cảm vào một chiếc chén sứ, dùng chày gỗ giã nhỏ sái thuốc phiện, sau khi giã xong T đưa chén đựng sái thuốc phiện và thuốc cảm cho C rồi C cho lên đèn mỡ để nấu, khi nấu C dùng que sắt để đảo trộn đến khi các chất đã hòa quyện với nhau rồi C dùng que sắt và một con dao nhọn nhỏ khều, cạo lấy hỗn hợp thuốc phiện vừa nấu xong ra và dùng tay nặn và chia thành 06 bi để hút. Khi hút thuốc phiện C dùng que sắt cắm một bi hỗn hợp thuốc phiện vừa nấu xong lên đầu que sắt và hơ trên ngọn đèn mỡ cho đến khi nóng thì quệt vào gói nhựa thuốc phiện mà T mang theo để trên chiếu và tiếp tục cho lên đèn mỡ cho đến khi nóng thì lấy ra dán lên ống sáo để hút, C là người hút trước được mấy khói rồi chuyển cho T hút, C châm lửa cho T hút được 07 khói, sau khi hút xong T chuyển cho M hút, C châm cho M hút được hai khói rồi

C đi ra ngoài bếp, còn M tự châm lửa hút. Khi hút hết 06 bi thì C và T tiếp tục giả sái, thuốc cảm để nấu chén thuốc phiện thứ hai, nấu xong C chia được 06 bi rồi gắn 01 bi lên ống sáo để hút, khi đang đốt để sử dụng bi thứ nhất của lần nấu sau thì bị tổ công tác của Công an huyện Trại Tàu phát hiện bắt quả tang, M chạy thoát còn C và T bị bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan gồm: 05 cục chất rắn màu đen; 01 bộ bàn đèn tự tạo (gồm: Đèn dầu, ống sáo, que sắt, chày gỗ, chén sứ, dao); 02 chiếc bật lửa (01 chiếc màu xanh và 01 chiếc màu đỏ); 01 chiếc chiếu có nhiều màu sắc; 1 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng đã cũ; 01 xe máy nhãn hiệu KAISER, loại xe Win, màu đen, BKS 21V- 1631, xe đã cũ, đã qua sử dụng.

Ngày 10-11-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trại Tàu đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hồ A C tại thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái. Kết quả: Thu giữ 01 cân tiểu ly có vỏ bằng gỗ, được cho vào túi vải màu đen có khóa kéo tại đầu giường ngủ của Hồ A C.

Ngày 11-11-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trại Tàu đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thanh T tại tổ dân phố T, thị trấn S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Kết quả: Không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hồ A C, Nguyễn Thanh T còn khai nhận từ năm 2022 đã nhiều lần cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Hồ A C cho đến ngày bị bắt quả tang nhưng các bị cáo không nhớ chính xác từng lần, chỉ nhớ hai lần gần nhất là vào các ngày 08 và 09/11/2023, những lần hút thuốc phiện tại nhà C thì sái thuốc phiện, thuốc cảm và nhựa thuốc phiện đều do T mang đến còn C chuẩn bị bàn đèn, chiếu và nơi ở để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Còn Hà Đình M đã đến nhà Hồ A C hút thuốc phiện 03 lần, lần thứ nhất cách ngày bị phát hiện (ngày 10-11-2023) khoảng 02 tháng, M đi một mình lên nhà C xin hút thuốc phiện của C, lần thứ hai đi cùng T cách ngày 10-11-2023 khoảng 10 ngày và lần thứ ba đi cùng T lên nhà C hút thuốc phiện là vào ngày 10-11-2023. Hai lần trước M chỉ xin hút thuốc phiện cùng T và C, không góp gì, lần thứ ba vào ngày 10-11-2023 M dùng bật lửa đốt đèn mỡ cho C và T nấu pha chế thuốc phiện. Tuy nhiên C chỉ nhớ và xác nhận có hai lần M đi cùng T đến nhà C sử dụng thuốc phiện là lần bị bắt quả tang (ngày 10-11-2023) và 01 lần trước ngày bị bắt quả tang khoảng 10 ngày.

Ngày 13-11-2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trại Tàu đã ra Quyết định số 43/QĐ, trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định chất ma Túy, hàm lượng chất ma Túy thu giữ khi bắt quả tang Hồ A C và Nguyễn Thanh T.

Kết luận giám định số: 8330/KL-KTHS ngày 13-11-2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là thuốc phiện (nhựa thuốc phiện), khối lượng 0,262 gam.
- Tìm thấy các hoạt chất chính của thuốc phiện, Heroin (Heroine), Cafein,

Acetaminophen trong mẫu chất rắn màu đen gửi giám định, tổng khối lượng mẫu: 3,210 gam; Hàm lượng Morphine trung bình: 0,6%; Hàm lượng Heroin (Heroine) trung bình: 2,7%.

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-TT ngày 31-5-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy, tỉnh Yên Bái đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ A C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Đình M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ A C, Hà Đình M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Hồ A C đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ A C, Hà Đình M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hồ A C 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo Hà Đình M 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu và tiêu hủy: 3,017 gam chất rắn màu đen sau khi giám định; mảnh nilon màu trắng và vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong vào 01 phong bì số 8330/C09(TT2) do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành; 01 bộ bàn đèn tự tạo (gồm: Đèn dầu, ống sáo, que sắt, dao, chày gỗ, chén sứ); 02 chiếc bật lửa (01 chiếc màu xanh và 01 chiếc màu đỏ); 01 chiếc chiếu có nhiều màu sắc; 01 cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ và có túi đựng bằng vải màu đen có khóa kéo.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng đã cũ; 01 xe máy nhãn hiệu KAISER, loại xe Win, màu đen, BKS 21V6- 1631, xe đã cũ, đã qua sử dụng

- Trả lại bị cáo Hà Đình M 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu VIVO.

4. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hà Đình M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hờ A C.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận hoặc bào chữa gì.

Người bào chữa cho Hờ A C trình bày lời bào chữa: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Hờ A C là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy nhận thức pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi phạm tội đã thực hiện trước đó. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Hờ A C 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Hờ A C không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 10-11-2023 tại nhà bị cáo Hồ A C, địa chỉ thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ A C và Hà Đình M đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an huyện Trạm Tấu phát hiện Hà Đình M đã bỏ chạy, Nguyễn Thanh T và Hồ A C bị bắt quả tang. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như sau:

- Đối với Nguyễn Thanh T: Từ năm 2022 đến ngày 10-11-2023 Nguyễn Thanh T đã nhiều lần chuẩn bị sái thuốc phiện, thuốc cảm, thuốc phiện và trực tiếp tham gia chế biến thuốc phiện (cho một ít sái thuốc phiện và thuốc cảm vào một chiếc chén sứ, dùng chày gỗ giã nhỏ sái thuốc phiện) tại nhà Hồ A C, trong đó có các lần: Lần thứ nhất cách ngày bị bắt quả tang (ngày 10-11-2023) khoảng 10 ngày, T đã tổ chức Hồ A C và Hà Đình M cùng sử dụng trái phép chất ma túy; lần thứ hai và lần thứ ba là ngày 08 và ngày 09 tháng 11 năm 2023 tổ chức Hồ A C sử dụng trái phép chất ma túy; lần thứ tư là ngày 10-11-2023 tổ chức cho Hà Đình M, Hồ A C sử dụng trái phép chất ma túy thì bị bắt quả tang.

- Đối với Hồ A C: Từ năm 2022 đến ngày 10-11-2023 đã nhiều lần chuẩn bị các dụng cụ (chiếu, bàn đèn), nơi ở của bị cáo, chế biến thuốc phiện và trực tiếp châm thuốc phiện để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác, trong đó có 02 lần vào ngày 08 và 09-11-2023 tổ chức cho Nguyễn Thanh T sử dụng trái phép chất ma túy; 02 lần vào ngày 01-11-2023 (cách ngày bị bắt quả tang 10 ngày) và ngày 10-11-2023 tổ chức cho Nguyễn Thanh T và Hà Đình M sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với Hà Đình M: Ngày 10-11-2023 đã có hành vi nhắn tin điện thoại rủ Nguyễn Thanh T cùng sử dụng trái phép chất ma túy; chuẩn bị dụng cụ là bật lửa sau đó dùng bật lửa này đốt đèn mờ để Hồ A C và Nguyễn Thanh T nấu, pha chế thuốc phiện để cùng nhau sử dụng.

Với hành vi 04 lần Cng cấp ma túy, phương tiện, dụng cụ, chỗ ở để người khác sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 02 lần tổ chức cho 02 người trở lên cùng sử dụng trái phép chất ma túy trong một lần và 02 lần còn lại tổ chức cho 01 người sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ A C đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi rủ người khác sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị dụng cụ: Bật lửa đốt đèn mờ để Nguyễn Thanh T, Hồ A C nấu, pha chế thuốc phiện sau đó M, T, C cùng sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Hà Đình M đã phạm vào tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ A C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Hà Đình M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về đồng phạm: Giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó: Bị cáo Nguyễn Thanh T là người trực tiếp cung cấp chất ma túy (Thuốc phiện), thuốc cảm, sái thuốc phiện, trực tiếp chuẩn bị các điều kiện cho việc tổ chức sử dụng ma túy (trái chiếu, lấy bàn đèn để lên chiếu, tham gia cùng Hồ A C chế biến thuốc phiện); bị cáo Hồ A C là người cung cấp địa điểm, công cụ, phương tiện (chiếu, bàn đèn), trực tiếp nấu, pha chế thuốc phiện và trực tiếp châm thuốc phiện để đưa ma túy vào cơ thể người khác; bị cáo Hà Đình M là người chủ động nhắn tin rủ Nguyễn Thanh T sử dụng ma túy, chuẩn bị công cụ (là chiếc bật lửa và dùng chiếc bật lửa này bật lửa đốt đèn mờ) giúp Nguyễn Thanh T và Hồ A C nấu, pha chế thuốc phiện để cùng nhau sử dụng vào ngày 10-11-2023. Xét thấy tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của Nguyễn Thanh T là cao nhất, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của Hồ A C là cao nhưng sau bị cáo T, tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của Hà Đình M là thấp hơn Nguyễn Thanh T và Hồ A C.

[4] Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ A C, Hà Đình M đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích đưa ma túy vào cơ thể người khác.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử phạt các bị cáo với hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[6] Xét nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Nguyễn Thanh T có 01 tiền án về tội “Đánh bạc”, về nhân thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó, cần xác định các bị cáo là người có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ A C đã tự nguyện khai ra hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào các lần trước ngày bị bắt; bị cáo Nguyễn Thanh T có cha đẻ là Nguyễn Duy C được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Kỷ niệm chương Chiến sỹ bảo vệ Thành cổ

Quảng Trị năm 1972, có ông ngoại là Hoàng Trung K được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bác ruột Hoàng Trọng S là liệt sĩ, mẹ đẻ là Hoàng Thị H có nhiều cống hiến trong sự nghiệp giáo dục. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T, C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ và phải chịu tình tiết tăng nặng được viện dẫn ở trên là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trong đó xử phạt bị cáo T ở mức cao của khung hình phạt, xử phạt bị cáo C trên mức khởi điểm của khung hình phạt và xử phạt bị cáo M ở mức khởi điểm của khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa xét thấy các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hà Đình M nghề nghiệp là lao động tự do, bị cáo Hờ A C nghề nghiệp làm nông nghiệp, các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma túy, gia đình không có tài sản có giá trị. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Đối với: 0,262 gam thuốc phiện thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo, Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã lấy toàn bộ làm mẫu giám định không hoàn lại; 05 cục chất rắn màu đen tổng khối lượng 3,210 gam, Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã lấy 0,193 gam làm mẫu vật giám định; 3,017 gam chất rắn màu đen sau khi giám định, mảnh nilon màu trắng và vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong vào 01 phong bì số 8330/C09(TT2) do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 bộ bàn đèn tự tạo (gồm: Đèn dầu, ống sáo, que sắt, dao, chày gỗ, chén sứ); 02 chiếc bật lửa (01 chiếc màu xanh và 01 chiếc màu đỏ); 01 chiếc chiếu có nhiều màu sắc là những công cụ, phương tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Xét thấy đây là những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T. Xét thấy đây chiếc điện

thoại bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 xe máy nhãn hiệu KAISER, loại xe Win, màu đen, BKS 21V6- 1631, xe đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thanh T, chiếc xe này bị cáo T đã dùng để chở bị cáo M di chuyển đến địa điểm phạm tội. Xét thấy chiếc xe này không liên quan trực tiếp đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo chiếc mô tô này là phù hợp.

- Đối với 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu VIVO thu giữ của bị cáo Hà Đình M, chiếc điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ và có túi đựng bằng vải màu đen có khóa kéo thu giữ khi khám xét nhà bị cáo Hồ A C. Đây là vật không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo C từ chối nhận lại chiếc cân này, xét thấy đây là vật những vật không có giá trị hoặc không sử dụng được cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động Hà Đình M đã sử dụng để nhắn tin cho Nguyễn Thanh T sử dụng ma túy. Chiếc điện thoại này quá trình sử dụng bị cáo đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trong vụ án.

[11] Các đối tượng và hành vi có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán thuốc phiện cho Nguyễn Thanh T vào ngày 08-11-2023, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được người đàn ông này là ai, ở đâu nên không đủ cơ sở để xem xét, xử lý trong vụ án.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo:

[12.1] Về án phí:

- Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hà Đình M bị kết án, phải chịu hình phạt và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Hồ A C là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xem xét miễn án phí cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hồ A C.

[12.2] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hồ A C, Hà Đình M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 08 (*tám*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 10-11-2023.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hồ A C 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 10-11-2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hà Đình M 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 16-3-2024.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án:

Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 3,017 gam chất rắn màu đen sau khi giám định; mảnh nilon màu trắng và vỏ bao gói. Tất cả được niêm phong vào 01 phong bì số 8330/C09(TT2) do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành; 01 bộ bàn đèn tự tạo (gồm: Đèn dầu, ống sáo, que sắt, dao, chày gỗ, chén sứ); 02 chiếc bật lửa (01 chiếc màu xanh và 01 chiếc màu đỏ); 01 chiếc chiếu có nhiều màu sắc; 01 cân tiểu ly có vỏ đựng bằng gỗ và có túi đựng bằng vải màu đen có khóa kéo.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu vàng trắng đã cũ.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thanh T 01 xe máy nhãn hiệu KAISER, loại xe Win, màu đen, BKS 21V6- 1631, xe đã cũ, đã qua sử dụng; trả lại bị cáo Hà Đình M 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, nhãn hiệu VIVO.

Các vật chứng và tài sản này có đặc điểm được mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04-6-2024 giữa Cơ quan Công an huyện Tràm Tấu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tràm Tấu.

4. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh T, Hà Đình M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ A C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục hải quan tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế huyện Trạm Tấu;
- Chi cục THADS huyện Trạm Tấu;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên